

Số: 170 /CTQ-TTV

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 02 năm 2025

ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp quan tâm

Hiện nay, Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI có nhu cầu thuê ngoài cung cấp gói dịch vụ: Quan trắc môi trường định kỳ năm 2025, với các nội dung chính như sau:

1. Địa điểm thực hiện.

Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI, địa chỉ: Xóm 5, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Nội dung công việc đề nghị báo giá.

(Như phụ lục và Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 số 128/CTr-CTQ ngày 03/02/2025 kèm theo).

Giá báo phải bao gồm thuế, phí và các chi phí liên quan để hoàn thành các công việc.

Thư báo giá của Quý đơn vị xin chuyển về địa chỉ: Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI, xóm 5, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, chậm nhất là ngày 15/02/2025 (gửi Mr Đặng Văn Hải - Phòng KH-VT, hoặc qua địa chỉ email: hai.nahang@gmail.com, hoặc zalo: 0979809305).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website Công ty;

- Lưu: VT, TTV().

TM. TÔ TƯ VẤN
TỔ TRƯỞNG
CỘNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG
TÂN QUANG
-VVMI
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Dự



PHỤ LỤC CHI TIẾT CÔNG VIỆC

QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Kèm theo Đề nghị báo giá số 170 /CTQ-TTV ngày 12/02/2025 của Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVM)

Stt	Chỉ tiêu phân tích	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
A	CHI PHÍ QUAN TRẮC, PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG (I+II+III)					Cho 01 đợt quan trắc
I	DỰ ÁN NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG CÔNG SUẤT 2500 TẤN CLINKER/ NGÀY					
1	Tiếng ồn					
-	Mức âm	Mẫu	2			
2	Độ rung					
-	Mức gia tốc rung	Mẫu	2			
3	Nước thải					
3.1	pH	Mẫu	1			
3.2	Lưu lượng	Mẫu	1			
3.3	Chất rắn tổng số (TS)	Mẫu	1			
3.4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	1			
3.5	Nhu cầu oxy hoá học (COD)	Mẫu	1			
3.6	Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD ₅)	Mẫu	1			
5.7	Hàm lượng Asen (As)	Mẫu	1			
5.8	Hàm lượng Chì (Pb)	Mẫu	1			
5.9	Hàm lượng Cadimin (Cd)	Mẫu	1			
5.10	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Mẫu	1			
5.11	Tổng Nito	Mẫu	1			
5.12	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻)	Mẫu	1			
5.13	Hàm lượng sulfat (SO ₄ ²⁻)	Mẫu	1			
5.14	Hàm lượng PO ₄ ³⁻	Mẫu	1			
5.15	Coliform	Mẫu	1			
II	DỰ ÁN MỎ ĐÁ VÔI TRẢNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG					
1	Tiếng ồn					
-	Mức âm	Mẫu	3			
2	Độ rung					



Stt	Chỉ tiêu phân tích	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
-	Mức gia tốc rung	Mẫu	3			
3	Nước thải					
3.1	pH	Mẫu	1			
3.2	Chất rắn hoà tan (TDS)	Mẫu	1			
3.3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	Mẫu	1			
3.4	Nhu cầu ôxi sinh hóa (BOD ₅)	Mẫu	1			
3.5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	Mẫu	1			
3.6	Hàm lượng Amoni (tính theo N)	Mẫu	1			
4.7	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻)	Mẫu	1			
4.8	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1			
4.9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	Mẫu	1			
4.10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	Mẫu	1			
4.11	Coliform	Mẫu	1			
III	<i>DỰ ÁN MỞ SÉT TRẢNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG</i>					
1	Không khí khu vực khai thác					
1.1	Nhiệt độ	Mẫu	2			
1.2	Độ ẩm	Mẫu	2			
1.3	Tốc độ gió	Mẫu	2			
1.4	Hàm lượng CO	Mẫu	2			
1.5	Hàm lượng SO ₂	Mẫu	2			
1.6	Hàm lượng NO ₂	Mẫu	2			
1.7	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	Mẫu	2			
1.8	Bụi tổng	Mẫu	2			
1.9	Tiếng ồn	Mẫu	2			
1.10	Độ rung	Mẫu	2			
2	Không khí xung quanh					

500
CÔ
CÔ
XI
TÂN
QUANG

Stt	Chỉ tiêu phân tích	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1.1	Nhiệt độ	Mẫu	4			
1.2	Độ ẩm	Mẫu	4			
1.3	Tốc độ gió	Mẫu	4			
1.4	Hàm lượng CO	Mẫu	4			
1.5	Hàm lượng SO ₂	Mẫu	4			
1.6	Hàm lượng NO ₂	Mẫu	4			
1.7	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	Mẫu	4			
1.8	Bụi tổng	Mẫu	4			
1.9	Tiếng ồn	Mẫu	4			
1.10	Độ rung	Mẫu	4			
3	Nước mặt					
3.1	Nhiệt độ	Mẫu	3			
3.2	Độ màu	Mẫu	3			
3.3	Mùi vị	Mẫu	3			
3.4	Độ dẫn điện (EC)	Mẫu	3			
3.5	Chất rắn lơ lửng (SS)	Mẫu	3			
3.6	pH	Mẫu	3			
3.7	Hàm lượng ôxi hòa tan (DO)	Mẫu	3			
3.8	Nhu cầu ôxi hóa học (COD)	Mẫu	3			
3.9	Nhu cầu ôxi sinh hóa (BOD ₅)	Mẫu	3			
3.10	Hàm lượng Asen (As)	Mẫu	3			
3.11	Hàm lượng Đồng (Cu)	Mẫu	3			
3.12	Hàm lượng Chì (Pb)	Mẫu	3			
3.13	Hàm lượng sắt (Fe)	Mẫu	3			
3.14	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Mẫu	3			
3.15	Tổng Nito	Mẫu	3			
3.16	Tổng photpho	Mẫu	3			
3.17	Dầu mỡ và các dẫn xuất	Mẫu	3			
3.18	Coliform	Mẫu	3			
4	Nước ngầm					

Stt	Chỉ tiêu phân tích	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
4.1	Nhiệt độ	Mẫu	2			
4.2	Độ màu	Mẫu	2			
4.3	Mùi vị	Mẫu	2			
4.4	Độ dẫn điện (EC)	Mẫu	2			
4.5	pH	Mẫu	2			
4.6	Hàm lượng ôxi hòa tan (DO)	Mẫu	2			
4.7	Nhu cầu ôxi hóa học (COD)	Mẫu	2			
4.8	Nhu cầu ôxi sinh hóa (BOD ₅)	Mẫu	2			
4.9	Chất rắn lơ lửng (SS)	Mẫu	2			
4.10	Hàm lượng Asen (As)	Mẫu	2			
4.11	Hàm lượng Đồng (Cu)	Mẫu	2			
4.12	Hàm lượng Chì (Pb)	Mẫu	2			
4.13	Hàm lượng sắt (Fe)	Mẫu	2			
4.14	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	Mẫu	2			
4.15	Tổng Nito	Mẫu	2			
4.16	Tổng photpho	Mẫu	2			
4.17	Dầu mỡ và các dẫn xuất	Mẫu	2			
4.18	Coliform	Mẫu	2			
5	Môi trường đất					
5.1	Độ ẩm	Mẫu	3			
5.2	pH	Mẫu	3			
5.3	MgO	Mẫu	3			
5.4	CaO	Mẫu	3			
5.5	Al ₂ O ₃	Mẫu	3			
5.6	Fe ₂ O ₃	Mẫu	3			
5.7	SO ₄ ²⁻	Mẫu	3			
5.8	Hàm lượng Sắt (Fe)	Mẫu	3			
5.9	Hàm lượng đồng (Cu)	Mẫu	3			
5.10	Hàm lượng Chì (Pb)	Mẫu	3			
5.11	Hàm lượng cadimi (Cd)	Mẫu	3			
5.12	Hàm lượng Mangan (Mn)	Mẫu	3			

116
 TỶ
 AN
 NG
 ANG
 II
 TUYỂN

Stt	Chỉ tiêu phân tích	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
5.13	Hàm lượng Nhôm (Al)	Mẫu	3			
B	TỔNG HỢP, XỬ LÝ SỐ LIỆU, DỰ LIỆU, VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DỰ ÁN CHO TỪNG ĐỢT QUAN TRẮC	Bộ	1			
C	TỔNG CỘNG CHI PHÍ (A + B)					
D	TỔNG CỘNG CHI PHÍ THỰC HIỆN CẢ NĂM 2025 (04 lần)					

Số: 128 /CTr-CTQ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 02 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2025

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Giấy phép môi trường của Nhà máy xi măng Tân Quang công suất 2.500 tấn Clinker/ ngày, số 01/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/01/2024.
- Căn cứ Giấy phép môi trường của mỏ Đá vôi Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang, số 38/GPMT-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/12/2024.
- Căn cứ Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư khai thác mỏ sét Tràng Đà cung cấp nguyên liệu cho nhà máy xi măng Tân Quang được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
- Căn cứ các Quy chuẩn Việt Nam về môi trường;
- Căn cứ Kế hoạch chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2025 đã được Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP phê duyệt.

II. MỤC ĐÍCH.

- Theo dõi quan trắc số liệu của các Dự án.
- Đánh giá được tác động ảnh hưởng của nguồn ô nhiễm phát sinh giúp Công ty ngăn chặn được những vấn đề ô nhiễm.
- Xây dựng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp.

III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN.

- Khảo sát, thu thập thông tin về hiện trạng sản xuất của các Dự án; xác định các vị trí, thông số, số lượng mẫu quan trắc, tần suất quan trắc.
- Tiến hành quan trắc môi trường theo quy định (lấy mẫu, bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu, ...).
- Phân tích các chỉ tiêu, thông số theo đúng Giấy phép môi trường và chương trình Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
- Tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá chất lượng môi trường.
- Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.



(Handwritten signature)

IV. VỊ TRÍ, THÔNG SỐ, SỐ LƯỢNG MẪU, TẦN SUẤT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2025.

(Theo bảng tổng hợp chi tiết đính kèm theo).

V. YÊU CẦU CÔNG VIỆC.

1. Yêu cầu đối với đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ quan trắc, lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ năm 2025.

- Được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng các điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo Điều 91, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Các thiết bị đo, bắt mẫu tại hiện trường phải được kiểm định, hiệu chuẩn, đảm bảo độ chính xác theo đúng kỹ thuật quan trắc môi trường.

- Trong trường hợp đơn vị tư vấn không thực hiện được đầy đủ nội dung lấy mẫu, đo đạc, phân tích các chỉ tiêu, thông số quan trắc trong gói dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 và phải cần đến Nhà thầu phụ thì đơn vị tư vấn phải đảm bảo rằng:

+ Đơn vị tư vấn phải tự thực hiện lấy mẫu, đo đạc, phân tích được trên 50% nội dung khối lượng, công việc yêu cầu.

+ Nhà thầu phụ phải có đủ năng lực, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với các nội dung, yêu cầu công việc (phải có hồ sơ tài liệu chứng minh kèm theo).

- Bố trí nhân lực thực hiện hoạt động lấy mẫu quan trắc, đo đạc tại hiện trường phải có đủ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; đủ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả phân tích, quan trắc môi trường.

2. Yêu cầu phương pháp/ kỹ thuật quan trắc môi trường định kỳ.

Phương pháp/ kỹ thuật quan trắc môi trường thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

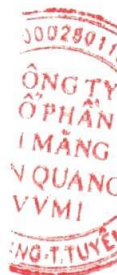
1. Phòng Kế hoạch-Vật tư.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan lập hồ sơ thuê đơn vị tư vấn thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 đối với hoạt động của các Dự án nêu trên.

- Làm thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

2. Phòng Cơ điện-AT&MT.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch-Vật tư để cùng xem xét lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 đáp ứng các yêu cầu pháp lý.



↳

- Cử cán bộ chuyên môn giám sát quá trình thực hiện; nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành để làm căn cứ thanh quyết toán theo Hợp đồng đã ký.

- Sau khi có kết quả quan trắc, thực hiện lập phương án khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép (nếu có) để trình Giám đốc Công ty quyết định.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện phương án khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép (nếu có).

3. Các phòng, phân xưởng liên quan.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn triển khai thực hiện lấy mẫu, quan trắc tại hiện trường.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn Việt Nam cho phép theo phương án Công ty đã lập.

4. Các Giám đốc điều hành mỏ Đá vôi, mỏ Sét Tràng Đà.

- Chỉ đạo các Nhà thầu khai thác và cùng phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị tư vấn triển khai thực hiện lấy mẫu, quan trắc tại hiện trường.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục các điểm/vị trí/khu vực có kết quả quan trắc các tác nhân ô nhiễm vượt ngưỡng Quy chuẩn Việt Nam cho phép theo phương án Công ty đã lập.

5. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian thực hiện quan trắc:

+ Lần 1: Trước 30/3/2025.

+ Lần 2: Trước 30/6/2025.

+ Lần 3: Trước 30/9/2025.

+ Lần 4: Trước 25/12/2025.

(Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ căn cứ vào điều kiện thời tiết, tình trạng hoạt động của các Dự án, ... để điều chỉnh thời gian quan trắc phù hợp).

- Địa điểm thực hiện quan trắc: Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

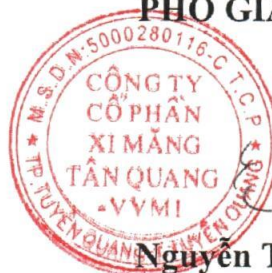
5. Nguồn kinh phí.

Trích từ nguồn chi phí cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2025 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Cty (3a, b/c);
- Phòng KH-VT (3a, t/h);
- Phòng CD-AT&MT (3a, t/h);
- Lưu: VT, Trường().

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Dự





BẢNG TỔNG HỢP

VỊ TRÍ, THÔNG SỐ SỐ LƯỢNG MẪU, TẦN SUẤT QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ NĂM 2025
(Kèm theo Chương trình quan trắc môi trường định kỳ năm 2025, số 128/CTr-CTQ ngày 03/02/2025 của Công ty)

I. DỰ ÁN NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG CÔNG SUẤT 2.500 TẤN CLINKER/NGÀY.

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường nguồn thải:

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc, phân tích	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Khí thải	Phát sinh từ hệ thống lò nung và nghiền liệu (Ống khói hệ thống lò nung và nghiền liệu)	Nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi tổng, SO ₂ , CO, O ₂ , NO _x	-	-	Theo điểm 3.4, khoản 3, mục B, phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 04/01/2024 thì Công ty được miễn trách nhiệm thực hiện quan trắc bụi, khí thải định kỳ
	Phát sinh tại vị trí thu hồi than sau nghiền (Ống khói nghiền than)	Nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi tổng	-	-	
	Phát sinh tại vị trí thu hồi sản phẩm xi măng (Ống khói nghiền xi măng)	Nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi tổng	-	-	
	Phát sinh từ công đoạn làm nguội Clinker (Ống khói làm nguội Clinker)	Nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi tổng	-	-	
	Phát sinh từ các vị trí trong dây chuyền sản xuất theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 04/01/2024	Bụi tổng	-	-	

Tiếng ồn	Tại vị trí Nhà dân gần nhất (trong khoảng thời gian từ 06h÷21h và từ 21h÷06h)	Mức âm	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động sản xuất của Dự án
Độ rung	Tại vị trí Nhà dân gần nhất (trong khoảng thời gian từ 06h÷21h và từ 21h÷06h)	Mức gia tốc rung	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động sản xuất của Dự án
Nước thải	Sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy (trước khi xả vào nguồn tiếp nhận sông Lô)	pH, lưu lượng, TSS, COD, TS, BOD ₅ , As, Pb, Cd, Hg, tổng Nito, NO ₃ ⁻ , SO ₄ ²⁻ , PO ₄ ³⁻ , Coliform	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung quan trắc thêm chỉ tiêu tổng Nito để phục vụ kiểm kê khí nhà kính từ hoạt động xử lý nước thải Nhà máy

II. DỰ ÁN MỎ ĐÁ VÔI TRÀNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG.

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường các nguồn thải:

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Nước thải	01 điểm xả thải tại xóm 3, xã Tràng Đà, TP. Tuyên Quang	pH, TSS, TDS, BOD ₅ , sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), NO ₃ ⁻ , dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, PO ₄ ³⁻ , coliform	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc X = ²⁴ 16914, Y = ⁴ 18392



Tiếng ồn	Tại vị trí Nhà dân gần nhất (trong khoảng thời gian từ 06h÷21h và từ 21h÷06h)	Mức âm	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, vận chuyển và hoạt động nổ mìn
Độ rung	Tại vị trí Nhà dân gần nhất (trong khoảng thời gian từ 06h÷21h và từ 21h÷06h)	Mức gia tốc rung	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Bổ sung vào chương trình quan trắc để đánh giá, xác định mức độ ảnh hưởng từ các hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, vận chuyển và hoạt động nổ mìn

III. DỰ ÁN MỞ SÉT TRÀNG ĐÀ CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY XI MĂNG TÂN QUANG.

1. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường các nguồn thải:

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Khí khu vực khai thác	Khu vực khai thác	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
	Khu vực khai thác trung tâm	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	01 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	

2. Quan trắc, giám sát chất lượng môi trường xung quanh:

Loại mẫu	Nguồn thải/ Vị trí quan trắc	Chỉ tiêu/ thông số quan trắc	Số mẫu quan trắc	Tần suất quan trắc	Ghi chú
Nước ngầm	02 hộ gia đình gần khu vực mỏ	pH, SS, nhiệt độ, độ màu, độ dẫn điện, DO, COD, BOD ₅ , tổng nito, tổng photpho, mùi vị, dầu mỡ và các dẫn xuất, As, Pb, Hg, Fe, Cu, coliform	02 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
Nước mặt	03 vị trí tại mương thoát nước khu vực và các ao hồ quanh khu vực mỏ	pH, SS, nhiệt độ, độ màu, độ dẫn điện, DO, COD, BOD ₅ , tổng nito, tổng photpho, mùi vị, dầu mỡ và các dẫn xuất, As, Pb, Hg, Fe, Cu, coliform	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
Khí xung quanh	04 vị trí tại khu vực đường dẫn cầu Tân Hà; Khu dân cư phía Tây Bắc mỏ; Khu dân cư phía Tây mỏ; Khu dân cư phía Đông mỏ	Tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, độ rung, CO, SO ₂ , H ₂ S, NO ₂	04 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM
Đất	03 vị trí	Độ ẩm, pH, MgO, CaO, Al ₂ O ₃ , Fe ₂ O ₃ , SO ₄ ²⁻ , Fe, Cu, Pb, Cd, Mn, Al	03 mẫu/ lần	03 tháng/ lần	Tọa độ các vị trí lấy mẫu quan trắc theo Sơ đồ trong ĐTM